

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1955 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới thuộc lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2373/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Công bố thủ tục hành chính ban hành mới thuộc lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh tại Tờ trình số 140/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới thuộc lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh.

Trong đó:

- Số lượng thủ tục hành chính công bố mới: 01 thủ tục (cấp xã).

(Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov).

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính gắn với mã thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được cập nhật mã thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Thông báo cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để làm cơ sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Đồng thời, kiểm soát chất lượng và nhập dữ liệu Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Thông báo mã thủ tục hành chính mới cập nhật cho Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời các quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh đã được cập nhật mã thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Thay thế các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cũ đã hết hiệu lực thi hành hoặc bị hư hỏng; đồng thời, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng nội dung công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- KSTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

(Hg)

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Hồng Thanh



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC HỖ TRỢ TỔ HỢP TÁC,
HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TÂY NINH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI (THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ)

II.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Mức dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
1.	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Tổ hợp tác; Hợp tác xã; Liên hiệp hợp tác xã.	10 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không thu lệ phí	Toàn trình	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BAN HÀNH MÔI THUỘC LĨNH VỰC HỖ TRỢ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ,
LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TÂY NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Mã thủ tục	2.002668.000.00.00.H53
Thủ tục 01	ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ (DVC trực tuyến toàn trình)
Cấp thực hiện	Cấp xã
Lĩnh vực	Tổ hợp tác; Hợp tác xã; Liên hiệp hợp tác xã.
1. Trình tự thực hiện:	– Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi 01 bộ Hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác có địa chỉ giao dịch, nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính. – Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo thành lập tổ hợp tác. – Bước 3: Xử lý hồ sơ Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo thành lập tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
	* Sơ đồ quy trình <pre> graph LR A[Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại UBND cấp xã] --> B[UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ] B --> C[UBND cấp xã cập nhật vào sổ theo dõi] </pre>

2. Cách thức thực hiện:	- Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (khi được xây dựng xong) / Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3. Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ: <u>* Hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ bao gồm:</u> a) Đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ trong đó có nội dung cam kết không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã 2023, không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; b) Bản sao tài liệu, hồ sơ liên quan thể hiện sự phù hợp các tiêu chí thụ hưởng theo quy định: <i>Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</i> - Tài liệu, hồ sơ chứng minh hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đáp ứng một (bắt buộc) hoặc nhiều (nếu có) tiêu chí sau, cụ thể: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã 2023 trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tăng giá trị tài sản chung không chia trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành

viên, người lao động tham gia khóa học có đóng dấu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với các khóa học do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức, thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ;

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thụ hưởng khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên thì phải có Báo cáo tài chính năm trước liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.

Đối với tổ hợp tác:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

- Tài liệu, hồ sơ chứng minh tổ hợp tác đáp ứng một tiêu chí (bắt buộc) hoặc nhiều tiêu chí (nếu có), cụ thể: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do tổ hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có xác nhận của tổ hợp tác (đối với các khóa học do tổ hợp tác tự tổ chức, thì tổ hợp tác phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp

	đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ. <i>Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ nêu trên.</i> b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ
4. Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ hợp tác; Hợp tác xã; Liên hiệp hợp tác xã.
6. Cơ quan thực hiện TTHC	Ủy ban nhân dân cấp xã.
7. Kết quả thực hiện thủ tục:	Thông báo cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
8. Phí, Lệ phí:	Không thu lệ phí.
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	– Đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; – Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.
10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được xem xét thụ hưởng chính sách khi: - Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã 2023; không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; - Đáp ứng một trong các tiêu chí sau tại thời điểm nộp đơn đăng

ký nhu cầu hỗ trợ: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liên
kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ giá trị giao dịch nội
bộ tăng trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ
trợ; tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu
quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã 2023 trong năm trước liền kề với
năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tăng giá trị tài sản chung không
chia trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ;
có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các
lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do hợp tác xã,
liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức
khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có
danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có đóng dấu
của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với các khóa học do hợp tác
xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức, thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách
khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm
năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành
lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn
kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu
tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ;

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thụ hưởng
khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên thì
phải có báo cáo tài chính năm trước liền kề đã được kiểm toán bởi tổ
chức kiểm toán độc lập tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.

(b) Tổ hợp tác được xem xét thụ hưởng chính sách khi:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

- Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành
chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2
Điều 7 của Luật Hợp tác xã 2023;

	- Đáp ứng một trong các tiêu chí sau tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do tổ hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có xác nhận của tổ hợp tác (đối với các khóa học do tổ hợp tác tự tổ chức, thì tổ hợp tác phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.
Ghi chú	
Thành phần hồ sơ lưu	- Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của Tổ hợp tác; Hợp tác xã; Liên hiệp hợp tác xã đã nộp (như trên) – Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính
Thời gian lưu và nơi lưu	Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại UBND cấp xã
Kết quả	Ủy ban nhân dân cấp xã ghi nhận thành lập tổ hợp tác vào sổ theo dõi

TÊN THT/HTX/LHHTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: .../....

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ

V/v hỗ trợⁱ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấnⁱⁱ

Tên THT/HTX/LHHTX (tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã):

.....

Giấy chứng nhận đăng ký số.....ngày cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:Fax:..... Email:.....

Người đại diện:.....

Chức vụ:

Số định danh cá nhân của người đại diện:.....

Căn cứⁱⁱⁱ

đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Ngày thành lập/ngày đăng ký:^{iv}

2. Số lượng thành viên:^v

3. Số lao động:^{vi}

4. Tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ (đối với HTX, LHHTX):^{vii}

5. Tỷ lệ trích lập quỹ chung (đối với HTX, LHHTX):^{viii}

II. THUYẾT MINH SỰ PHÙ HỢP VỚI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

THT/HTX/LHHTX tự viết thuyết minh đơn giản theo các tiêu chí thụ hưởng chính sách của từng chính sách cụ thể

.....
.....
.....

III. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

.....
.....

Dự kiến kinh phí đề nghị hỗ trợ (ghi rõ tổng chi phí, trong đó nguồn vốn đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn đối ứng của THT/HTX/LHHTX (nếu có))

.....
.....

IV. CAM KẾT:(tên THT/HTX/LHHTX) cam kết:

1. Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã^{ix}; không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật^x;

2. Tính chính xác của những thông tin trên đây;

3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung, mục đích đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền;

4. Góp vốn đối ứng của THT/HTX/LHHTX (nếu có);

5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam;

Nếu vi phạm sẽ bị dừng tiếp nhận hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

V. TÀI LIỆU KÈM THEO

Liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 02 năm liên tiếp liền kề hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đối với THT/HTX/LHHTX thành lập dưới 02 năm.

2. Tài liệu khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN THT/HTX/LHHTX

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu^{xi})

ⁱ Ghi rõ nhu cầu của THT, HTX, LHHTX tại đây.

ⁱⁱ Ghi rõ tên của xã, phường, thị trấn nơi THT, HTX, LHHTX đặt trụ sở chính.

ⁱⁱⁱ Văn bản quy định về chính sách hỗ trợ mà THT/HTX/LHHTX có nhu cầu nhận.

^{iv} Theo giấy chứng nhận đăng ký THT, HTX, LHHTX.

^v Theo báo cáo tại thời điểm viết đơn.

^{vi} Theo báo cáo tại thời điểm viết đơn.

^{vii} Theo báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.

^{viii} Theo báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.

^{ix} Áp dụng đối với THT, HTX, LHHTX.

^x Áp dụng đối với HTX, LHHTX.

^{xi} THT nếu không có dấu thì không cần đóng dấu.

Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm

Số:.....

**THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ
CỦA TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ/LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

Kính gửi: Tên THT/HTX/LHHTX:

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ đơn/hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ số... ngày... tháng... năm..... của Tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã...;

Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận hồ sơ đề xuất hỗ trợ tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và thông báo như sau:

I. Hồ sơ, tài liệu tiếp nhận

- 1.....
- 2.....
- 3.....

II. Ý kiến của cơ quan tiếp nhận

1. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện và Ủy ban nhân dân xã không có khả năng và nguồn lực hỗ trợ: Hồ sơ của.... đã đủ điều kiện để tổng hợp nhu cầu hỗ trợ để chuyển tới Ủy ban nhân dân quận/thành phố/thị xã/huyện....

2. Trường hợp chưa đủ điều kiện để tổng hợp: Đề nghị bổ sung tài liệu (ghi rõ tài liệu cần bổ sung).

3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện và Ủy ban nhân dân xã có khả năng và nguồn lực hỗ trợ: Hồ sơ của..... đã đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ chính sách..... (ghi cụ thể chính sách hỗ trợ).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)